

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 7 - 2024

*V/v: tranh chấp về thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Võ Văn Thành  
2/ Bà Trần Thị Kim Thắm

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Bé L, sinh năm: 1987 – Có mặt.

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang

2. *Bị đơn:* Ông **Đinh Công D** năm: 1980 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp F, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 13/5/2024 và quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Bé L trình bày: năm 2023 bà với ông **Đinh Công D1** Toà án nhân huyện C giải quyết ly hôn xong, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 67/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2023, theo quyết định thì thoả thuận giao cho ông **Đinh Công D1** quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Đinh Thị Quỳnh A** hiện nay ông **D2** cưới vợ khác, bản*

thân cháu **Quỳnh A1** không muốn ở cùng cha nên thường nhắn tin nói chuyện với bà là không muốn ở với cha, ông **D3** quan tâm chăm sóc con, cháu **Quỳnh A2** ngày cũng đã lớn, sinh lý con gái cần mẹ dạy bảo, chăm sóc, cháu **Quỳnh A1** đã tự ý trốn về ở cùng bà hơn một tháng nay. Vì vậy, bà yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi cho bà được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là **Đinh Thị Quỳnh A3** (nữ), sinh ngày 08/11/2012, nếu được Toà án giao được quyền trực tiếp nuôi dưỡng bà không yêu cầu ông **D4** cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

*Quá trình tố tụng bị đơn ông **Đinh Công D5** trình bày:* ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà **Trần Thị Bé L1** do bà **L2** chứ bản thân ông cũng lo chăm sóc tốt cho con, ông yêu cầu giao trả con lại cho ông nuôi dưỡng khi cháu **Quỳnh A3** đủ 18 tuổi cháu muốn theo ai là quyền quyết định của cháu. Nếu Toà án không chấp nhận yêu cầu của bà **L3** ông sẽ nuôi con ông cam kết lo cho con ông được tốt còn nếu Toà án thay đổi quyền nuôi con, giao cho bà **L4** dưỡng thì ông không cấp dưỡng nuôi con mà khi nào qua thăm con có tiền ông sẽ cho con, ông **D6** mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng khi giải quyết vụ án; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thay đổi quyền nuôi con và giao cháu **Đinh Thị Quỳnh A4** cho bà **Trần Thị Bé L5** tiếp nuôi dưỡng, bà **L6** yêu cầu nên ông **D7** phải cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị buộc nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Trần Thị Bé L khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, bị đơn ông **Đinh Công D8** trú tại huyện C, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về tố tụng: bị đơn **Đinh Công D1** Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: cháu **Quỳnh A3** là con gái, hiện tại 12 tuổi, cháu đang trong độ tuổi dậy thì, phát triển tâm sinh lý nên người mẹ sẽ dễ



gần gũi, quan tâm chia sẻ và chăm sóc tốt hơn cha. Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ còn cho thấy trong thời gian ông **D9** dưỡng thì ông có đe dọa không cho bà **L7** con thể hiện qua tin nhắn zalo (bút lục 01); cháu **Q** An nhắn tin với bà **L8** than vãn về cuộc sống khi ở với cha (bút lục 15-16). Quan trọng hơn hết là tại biên bản ghi lời khai ngày 04/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A cháu **Quỳnh A5** hiện nguyện vọng muốn được sống cùng mẹ, và cho rằng lúc ở bên cha thì cha ít quan tâm, cha thường xuyên nhậu nhẹt nên khoảng giữa tháng 5/2024 cháu đi học rồi tự trốn về nhà mẹ ở đến nay.

[3.2] Xét về ý kiến, yêu cầu của bị đơn: bị đơn cũng thương con nên mới quyết tâm dành quyền trực tiếp nuôi con, trong thời gian được quyền trực tiếp nuôi con cũng không có vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng gì. Tuy nhiên, cháu **Quỳnh A6** còn nhỏ nhưng đã nhận thức thấy cha mình thường hay nhậu nhẹt, thiếu quan tâm, chăm sóc, ăn uống chưa đảm bảo nên khi đi học cháu tự ý bỏ trốn về ở cùng mẹ, điều đó cho thấy diễn biến tâm lý của cháu đã bị tác động nếu không thay đổi môi trường sống kịp thời sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển về mọi mặt trong đời sống của cháu.

[4] Xét quyền lợi, sự phát triển về mọi mặt của cháu **Quỳnh A7**: sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giáo dục hiện tại thì bà **Trần Thị Bé L9** hợp hơn, phù hợp với nguyện vọng của cháu nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Thay đổi quyền trực tiếp nuôi con tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 67/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2023 đối với cháu **Đinh Thị Quỳnh A3**(nữ), sinh ngày 08/11/2012 từ ông **Đinh Công D10** cho bà **Trần Thị Bé L10** quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: bà **Trần Thị C L1** không yêu cầu nên ông **Đinh Công D11** phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Trần Thị Bé L11** với ông **Đinh Công D12** việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung là **Đinh Thị Quỳnh A3**(nữ), sinh ngày 08/11/2012 cho bà **Trần Thị Bé L5** tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo

quy định của pháp luật. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông **Đình Công D11** ai được quyền ngăn cản.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con bà **Trần Thị Bé L12** yêu cầu nên ông **Đình Công D11** phải cấp dưỡng.

2. Về án phí sơ thẩm: ông **Đình Công D5** phải chịu là 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà **Trần Thị Bé L10** nhận lại 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng án phí lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0004537 ngày 13/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 05/7/2024. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- UBND xã Tân Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Tâm**